

Bản án số: **78** /2018/HC-PT

Ngày: 30-5-2018

V/v Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn

Các Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Nguyễn Hải Tuấn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 05 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 90/2017/TLPT-HC Ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 90/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà **Nguyễn Thị H**; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Sái Văn P (Theo văn bản uỷ quyền ngày 28/5/2018), có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lưu Văn K, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (Theo văn bản uỷ quyền số 26/UQ-UBND ngày 15/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị H trình bày:

Hộ bà Nguyễn Thị H có 01 lô đất diện tích 595,3 m² tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản gắn liền với đất là 01 nhà gỗ làm từ trước năm 1993. Nguồn gốc đất do nhận chuyển nhượng.

Ngày 16/7/2010, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1770/QĐ-UBND về việc thu hồi 113.604 m² đất tại phường A, thành phố B của Công ty Cà phê B; giao cho Công ty TNHH H 107.290 m² đất để xây dựng Trường Trung học phổ thông N. Trên cơ sở đó, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 12/5/2010; Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010; Quyết định số 4150/QĐ-UBND ngày 27/6/2011 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của hộ bà H. Đồng thời, chỉ đạo ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố B phối hợp với UBND phường T đơn đốc thực hiện việc di dời tài sản là nhà của bà H ra khỏi khu vực đất bị thu hồi với lý do: Khu đất bị thu hồi là do lấn chiếm hành lang bảo vệ đường bộ (tính lộ 8) và lấn chiếm bờ lô cà phê của Công ty TNHH MTV Cà phê B, nên không bồi thường một khoản nào về giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các khoản hỗ trợ khác cho hộ bà H.

Ngày 18/8/2015, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 4339/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ giá trị pháp lý các Quyết định thu hồi đất để xây dựng Công trình Trường Trung học phổ thông N, trong Quyết định này đã hủy bỏ các Quyết định thu hồi đất của hộ gia đình bà H.

Tuy nhiên, ngày 24/3/2016, UBND thành phố B đã thực hiện việc cưỡng chế, tháo dỡ toàn bộ nhà ở, cây cối, hoa màu của hộ bà H.

Ngày 25/3/2016, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1102/QĐ-UBND để thay thế Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 12/5/2010 và Quyết định số 4150/QĐ-UBND ngày 27/6/2011, đồng thời, ban hành Quyết định 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 thay thế cho Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010. Bà H không đồng ý với các Quyết định nêu trên bởi các lý do:

- Đối với Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường THPT N: UBND thành phố B xác định trong tổng diện tích 595,3 m² đất thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại tổ dân phố 8, phường T, thành phố B mà hộ bà H đang sử dụng có 285,5 m² đất lấn chiếm hành lang an toàn giao thông và 310,1 m² đất lấn chiếm đất Công ty TNHH MTV Cà phê B là không chính xác.

Gia đình bà H sử dụng đất có nguồn gốc do người khác khai hoang từ trước năm 1993, khi đó tỉnh lộ 8 bắt đầu từ trước Nông trường 30/4, giáp với đường tránh tây hiện nay, không đi qua đất hộ bà H. Quy hoạch thay đổi hướng và mở rộng tỉnh lộ 8 có sau thời điểm lô đất này đã được sử dụng. Hơn nữa lô đất của hộ bà H có số thửa đất, nằm trong bản đồ chung của tỉnh và được đo vẽ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ hoàn toàn không phải là đất lấn chiếm, nên không thể nói hộ bà H lấn chiếm đất bảo vệ hành lang an toàn giao thông và đất Công ty khác được.

Ranh giới đất thuộc quyền sử dụng của gia đình bà H với Công ty TNHH MTV Cà phê B có hàng rào ngăn cách. Quá trình sử dụng đất trước năm 1993 cho đến nay Công ty TNHH MTV Cà phê B chưa lần nào tranh chấp với bà H. Việc

hộ bà H làm nhà ở, cải tạo đất, trồng cây lâu năm gắn liền với đất không có ai phản đối, tranh chấp, cho rằng hộ bà H lấn chiếm đất của Công ty là không đúng.

Theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 16/7/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 113.604 m² đất tại phường A, thành phố B của Công ty Cà phê B; giao cho Công ty TNHH H 107.290 m² đất để xây dựng Trường Trung học phổ thông N, thì phần diện tích 6.314 m² còn lại được sử dụng vào mục đích giao thông nhưng theo nội dung Quyết định thu hồi đất thể hiện UBND thành phố B làm ngược lại là thu hồi diện tích giao thông để xây dựng công trình Trường THPT N.

- Đối với Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 và Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trường THPT N: Căn cứ quy định của pháp luật Đất đai, thì gia đình bà H phải được bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất và các khoản hỗ trợ khác, nhưng phương án mà Trung tâm phát triển quỹ đất lập không theo quy định vẫn được UBND thành phố B phê duyệt đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà H.

- Đối với Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 19/4/2015 của UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình bà H: Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của UBND thành phố B đã thu hồi và hủy bỏ giá trị pháp lý các Quyết định thu hồi đất đối với hộ bà H chưa có Quyết định khác thay thế. Tuy nhiên, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất không giao cho hộ bà H và không có Quyết định thu hồi đất, nhưng UBND thành phố B vẫn thực hiện cưỡng chế đối với hộ bà H là trái pháp luật.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị H yêu cầu: Hủy Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường THPT N; hủy một phần Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 và một phần Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trường THPT N; hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 19/4/2015 của UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà H và yêu cầu bồi thường thiệt hại về đất, tài sản gắn liền với đất.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lưu Văn Ki là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ngày 16/8/2010, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2544/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trường THPT N. Ngày 25/3/2016, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 11Q2/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Trường THPT N đối với hộ bà Nguyễn Thị H thu hồi 595,3 m² đất lấn chiếm (gồm 285,2 m² đất lấn chiếm hành lang an toàn giao thông và 310,1 m² đất lấn chiếm của Công ty TNHH MTV Cà phê B) thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ 68 phường T; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực

hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trường THPT N. Cụ thể:

-Đất hộ bà Nguyễn Thị H đang sử dụng là đất lấn chiếm đường giao thông và đất bờ lô của Công ty TNHH MTV Cà phê B. Căn cứ điểm d, đ, khoản 4 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP và khoản 3 Điều 7 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ thì không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

-Về nguồn gốc sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H không chứng minh được đất có nguồn gốc khai hoang, nhưng được xác minh là đất lấn chiếm đất giao thông và đất bờ lô của Công ty TNHH MTV Cà phê B.

-Nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất lấn chiếm nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ. Cây trồng trên đất đã được tính toán bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị H đã được duyệt là 5.956.360 đồng.

Do bà Nguyễn Thị H không chấp hành Quyết định thu hồi đất của Nhà nước, không tự giác bàn giao mặt bằng; căn cứ Điều 70, 71 Luật đất đai năm 2013, Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tính bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Nguyễn Thị H khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình Trường THPT N là đúng quy định của pháp luật.

UBND thành phố B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 3, Điều 7, khoản 4 Điều 32, khoản 3 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, 195 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng Điều 15, điểm a khoản 6 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 43 Luật đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 12, điểm d khoản 1 Điều 64, khoản 3 Điều 82 Luật đất đai năm 2015.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Điều 18, điểm c khoản 2 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc hủy Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B; hủy một phần Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 và một phần Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B; hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 19/4/2015 của UBND thành phố B và bồi thường thiệt hại về đất, tài sản gắn liền với đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/10/2017, bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm cho rằng: Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về yêu cầu hủy Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B; hủy một phần Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 và một phần Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B; hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 19/4/2015 của UBND thành phố B là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị H không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất diện tích 595,3 m² đất của hộ bà Nguyễn Thị H thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại tổ dân phố 8, phường T, thành phố B. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ có đủ căn cứ xác định: Diện tích đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị H 595,3 m², trong đó có 285,5 m² đất lấn chiếm hành lang an toàn giao thông và 310,1 m² lấn chiếm của Công ty TNHH MTV Cà phê B. Bà Nguyễn Thị H cho rằng: Ủy ban nhân dân thành phố B chỉ bồi thường, hỗ trợ cây trồng diện tích đất bị thu hồi nhưng không bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất là không đúng pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, về yêu cầu hủy Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B là phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; phù hợp điểm c khoản 2 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Trên cơ sở xác định: Toàn bộ diện tích 595,3 m² đất của gia đình bà H bị thu hồi là đất lấn chiếm. Căn cứ vào các điểm d, đ khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP thì hộ bà Nguyễn Thị H không đủ điều kiện để được bồi thường về quyền sử dụng đất. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H hủy một phần các Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B; Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 19/4/2015 của UBND thành phố B không được Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, xét thấy: Nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị H không có cơ sở để chấp nhận. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 12, Điều 64, Điều 82 Luật đất đai năm 2015; Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Điều 18, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc: Hủy Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B; hủy một phần các Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 16/8/2010; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của UBND thành phố B; Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 19/4/2015 đều cùng của UBND thành phố B và bồi thường thiệt hại về đất, tài sản gắn liền với đất.

Án phí; Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được tính trừ tạm ứng án phí sơ thẩm, phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001158 ngày 03/4/2017 và biên lai số 0001749 ngày 24/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Bá Sơn